

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST

Ngày 12/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt

2. Ông Bùi Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:
Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 11/5/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/HSST – QĐ ngày 25/5/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST – QĐ ngày 05/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/HSST – QĐ ngày 18/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 23/11/1988, tại thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Dương Thị N – Sinh năm: 1966; Vợ là Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1992 (đã Ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 08/02/2018 đến ngày 13/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại - Có mặt.

*Người làm chứng:

1. Anh Ngô Thế T – Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng S – Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị S – Sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

4. Cháu Đỗ Thị H – Sinh năm 2001;

Người giám hộ cháu Đỗ Thị H: Ông Đỗ Văn P

Cùng địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố U, tỉnh Q – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào một ngày cuối năm 2017, Nguyễn Văn Đ đã liên lạc hỏi mua ma túy “dạng đá” của một người đàn ông không quen biết, để sử dụng. Ngay trong ngày hôm đó, người đàn ông này đến nhà Đ ở thôn H, xã H, thị xã Đ, bán cho Đ 01 (một) túi ma túy “dạng đá” với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), được gói bằng một túi nilon. Sau khi mua được ma túy, Đ cho ma túy vào chiếc hộp nhựa và cất trong túi quần thường mặc để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, Đ đang ở nhà chơi cùng một số người bạn thì bị tổ công tác Công an thị xã Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 (một) chiếc hộp nhựa, trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 10/02/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 2,864g (hai phẩy tám sáu bốn gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.)

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 34/CT - VKS - ĐT ngày 03/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c - khoản 1 - điều 249 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c - khoản 1 - Điều 249; Điểm p, s - khoản 1 - Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng. Áp dụng: Điểm c - khoản 1 - điều 47 - Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a - khoản 2, điểm a – khoản 3 - Điều 106, – Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 (một) phong bì niêm phong số 207/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q; Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu OPPO. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, là đối tượng hưởng trợ cấp tai nạn lao động, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì, xin được hưởng án treo vì bản thân bị tàn tật, để được giáo dục cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo thể hiện:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, tại thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,864g (hai phẩy tám sáu bốn gam), mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người làm chứng là anh Ngô Thế T, anh Nguyễn Hoàng S, chị Nguyễn Thị S và cháu Đỗ Thị H, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bắt quả tang bị cáo cùng vật chứng và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp kết quả điều tra; Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản luận tội của Kiểm sát viên là đúng, không tranh luận gì. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c - khoản 1 - Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015.

Điều 249 - Bộ luật hình sự quy định:

... "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam."

Về khách thể: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền nhà nước về quản lý các chất gây nghiện.

Về chủ thể, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự..

Về mặt chủ quan, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về mặt khách quan, bị cáo đã tàng trữ trái phép 2,864g (hai phẩy tám sáu bốn gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Như chúng ta đã biết, ma túy làm suy giảm sức khỏe, đặc biệt làm tổn hại hệ thần kinh, là nguyên nhân làm lây lan đại dịch HIV/AIDS, và là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm. Trong khi Nhà nước và cộng đồng đang nỗ lực tìm mọi biện pháp ngăn chặn, nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy thì hành vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho tội phạm về ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội. Nên xử phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao công tác phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân thị xã Đông Triều xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, về tội "Trộm cắp tài sản", tính đến ngày 08/02/2018 đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Mặt khác, căn cứ biên bản giám định tai nạn lao động số 516/GĐYK – SK ngày 30/12/2014 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Q kết luận: Nguyễn Văn Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật 96% (chín mươi sáu phần trăm), đề nghị

cấp xe lăn, có phục vụ; Quyết định về việc hưởng chế độ tai nạn lao động hàng tháng số 5911/QĐ – BHXH ngày 27/7/2015 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Q, Nguyễn Văn Đ được hưởng trợ cấp 1.898.282đ/tháng (một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm tám mươi hai đồng/tháng) và trợ cấp phục vụ 1.150.000đ/tháng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng/tháng), nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s - khoản 1 - Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Xét bị cáo là người tàn tật, không có khả năng đi thi hành án, nên cho bị cáo được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng độ lượng và tính nhân văn của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra hiện thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong số 207/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nay trả lại cho bị cáo.

Về án phí, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c - Khoản 1 - Điều 249; Điểm p, s - khoản 1 - Điều 51; Khoản 1, 2 - Điều 65 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: - Điểm a - khoản 1 - Điều 46; Điểm c - khoản 1 - Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015;

- Khoản 1, điểm a - khoản 2, điểm a – khoản 3 - Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 207/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, viền xanh, bị xước sát nhiều chỗ, lắp sim Viettel không kiểm tra được số, trên sim có dãy số 8984048008823686560.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 51 ngày 04/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

***Về án phí:** - Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- STP tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giới